TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H** **Số: 362/2024/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *H, ngày 04 tháng 07 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 434/2024/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

HKTT và chỗ ở**:** Tổ 26 (tổ 65 cũ) phường H, quận H, H.

2. Anh Lê Hồng A, sinh năm 1987

HKTT và chỗ ở: Tổ 26 (tổ 65 cũ) phường H, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Hồng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn V, huyện V, thành phố H vào ngày 18/4/2014. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Tổ 26 (tổ 65 cũ) phường H, quận H, H. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị L

- Về con chung: Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung là cháu Lê Minh H, sinh ngày 02/10/2018 và cháu Lê Minh H, sinh ngày 13/11/2014.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao cháu Lê Minh H, sinh ngày 02/10/2018 và cháu Lê Minh H, sinh ngày 13/11/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 07/2024 cho đến khi 2 cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Hồng A được quyền đi lại thăm nom chăm sóc cháu Lê Minh Hà và cháu Lê Minh Hằng, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung:Anh Lê Hồng A và chị Nguyễn Thị L thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Lê Hồng A tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033910 ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Anh Hồng Anh đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- UBND dân thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; (Số 24 Ngày 18/4/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phạm Thị Nhung